

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;

2. Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo: **Ksor D**; Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: **Buôn B, xã P, tỉnh Gia Lai**; Chỗ ở hiện tại: Không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Gia Rai; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Rơ Chom L**, sinh năm 1978 và bà K' Sor H' Nhok, sinh năm 1978; vợ Rah Lan H' Chơ, sinh năm 1999; có 02 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt Ksor Dương 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2025.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Bảo Lâm, Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1995 và bà Mơ T1, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Có mặt

2. Bị hại:

- Anh K' T2; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Đức C, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng

- Anh Nay H; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Anh K' Lus; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 27/12/2025 Ksor D đến nhà anh N Hai ngủ nhờ và nhờ anh N Hai xin việc làm là hái cà phê cho Ksor D. Nay H gọi điện thoại cho em rể là K' Tình để hỏi xin việc cho D thì T2 cho biết nhà K' Lus đang cần người hái cà phê. Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2025 anh N Hai điều khiển xe mô tô biển số 49G1-311.45 chở D đến nhà anh K' Tình để nhờ anh K' T2 dẫn Ksor D đi xin việc. Sau đó anh K' T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển số 49G1-693.98 đi cùng với Nay Hai và Ksor D đến nhà anh K' Lús để xin việc làm (hái cà phê). Khi đến nơi anh K' T2 dựng xe ở ngoài sân nhà anh K' Lus, chìa khóa vẫn cắm trên xe rồi nói anh N Hai đứng ở ngoài sân đợi và trông xe giúp sau đó anh K' T2 đi vào nhà nói chuyện với anh K' Lús còn Nay Hai và Ksor D đứng ở ngoài đợi. Lúc này vì không có tiền tiêu xài nên Ksor D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh K' T2 để bán lấy tiền tiêu xài. Ksor D giả vờ hỏi Nay H cho mượn xe của K' T2 để đi mua nước, Nay Hai tin tưởng nên đồng ý để cho Ksor D lấy xe đi và chỉ vào xe của anh K' T2

đang dựng ở sân và nói “đi đi”. Ksor Dương liền điều khiển xe mô tô 49G1-693.98 của anh K' T2 đi dọc Quốc lộ B hướng từ xã Đ đi xã Q, tỉnh Lâm Đồng mục đích tìm nơi để bán chiếc xe. Anh K' Tình khi nói chuyện với anh K' Lús xong đi ra không thấy xe của mình đâu, hỏi anh N Hai thì Nay H nói Ksor D mượn xe đi mua nước, hai người đợi đến khoảng 1 giờ cùng ngày không thấy Ksor D quay lại, nên đi tìm thì phát hiện D đang ngồi trên chiếc xe mô tô của anh K' T2 trong tiệm sửa xe của anh Bùi Đức C và đang thỏa thuận giá bán xe. Lúc này Ksor D phát hiện thấy anh Nay H và anh K' T2 nên Ksor D bỏ chạy, sau đó anh K' Tình trình báo công an về vụ việc trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49G1-693.98 tại thời điểm ngày 28/12/2025 là 10.433.333 đồng (Mười triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì ngày 14/11/2025 Ksor D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 81AP-036.61 tại xã C, tỉnh Gia Lai và ngày 17/11/2025 Ksor D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 78F1-490.86 tại thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Tại Bản cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố Ksor Dương tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình thẩm vấn tại phiên tòa bị hại anh K' Tình đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phía bị cáo Ksor D thành khẩn khai nhận hành các vi phạm tội như đã nêu ở trên, thừa nhận bản thân đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi anh K' T2 và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ksor D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị xử lý như sau:

Áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại **xã Đ tỉnh Gia Lai** nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo là ông **Trần Quốc T** đồng ý với tội danh, điều luật, mức hình phạt như đã nêu trong cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, không có học thức nên hiểu biết kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hiện còn có bố mẹ già và hai con nhỏ ở nhà cần chăm sóc.

Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo là bà **Mơ T1** thống nhất với ý kiến trình bày và tranh luận của ông **Trần Quốc T**, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Bị cáo không bào chữa và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận gì với các kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra **Công an tỉnh L**, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo, bị hại thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Bùi Đức C** vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, người làm chứng anh K' Lus vắng mặt. Xét anh **C** và anh K' Lus đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra và việc anh **C** và anh K' Lus vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh **C** và anh K' Lus là có căn cứ pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: **Ksor D** đã bị kết án về

tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào ngày 28/12/2025 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng Ksor Dương tiếp tục thực hiện hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49G1-693.98 có giá trị 10.433.333đ (Mười triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) của anh K' Tình thì bị phát hiện và thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo Ksor D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/12/2025 nên thuộc trường hợp tái phạm theo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo vì lòng tham đã lợi dụng lòng tin của người quen để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với hành vi bị cáo Ksor D trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 81AP-036.61 tại xã C, tỉnh Gia Lai ngày 14/11/2025 và hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 78F1-490.86 tại thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã thông báo hành vi trộm cắp tài sản của Ksor D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G và đề nghị phối hợp giải quyết. Ngày 22/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số F02/QĐ-CSHS về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi nêu trên (không đề nghị nhập vụ án). Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại xã C, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G chưa có văn bản phản hồi, vì vậy không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này.

[6]. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 49G1-693.98 bị cáo đã chiếm đoạt của anh K' Tình quá trình điều tra đã trả lại cho

chủ sở hữu là anh **K1** và anh K' Tỉnh không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã P là xã đặc biệt khó khăn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2026 – 2030) theo Quyết định số 60/QĐ - BDTTG ngày 29/01/2026 của **Bộ D1** và Tôn giáo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Ksor D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo **Ksor D** 02 (H) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

2. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 4 – Lâm Đồng;
- CQ Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bộ phận THAHS;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Vui

